

Số: 2224/KH - SVHTTDL

Nam Định, ngày 03 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số năm 2025
của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định

Căn cứ Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 09-NQ/TU); Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nam Định giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 08/5/2022 của UBND tỉnh về Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Nam Định; Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh về phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Nam Định, giai đoạn 2022- 2025; Kế hoạch số 49/KH-BCĐ ngày 17/7/2024 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định về kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định năm 2024.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Chuyển đổi số năm 2025, cụ thể như sau:

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2024

Đảng bộ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã huy động sự vào cuộc của cấp ủy Đảng, lãnh đạo Sở đẩy mạnh chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

+ 100% Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần.

+ 100% hồ sơ công việc của Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ 100% chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê các chỉ tiêu của ngành được chia sẻ trên hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

+ 100% hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính có thu phí tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được thanh toán qua mạng.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức trong ngành sử dụng thành thạo máy vi tính, khác thác mạng internet, xử lý văn bản hoàn toàn trên máy tính và phần mềm quản lý văn bản;

Năm 2024, việc triển khai các nhiệm vụ trong phát triển chính quyền số tại Sở VH TTDL tỉnh Nam Định đạt được nhiều kết quả tích cực. Thông qua công tác triển khai các đề án, dự án, kế hoạch về CNTT, kết hợp với việc thực thi các giải pháp về xây dựng môi trường chính sách, đảm bảo đủ nguồn nhân lực, tổ chức triển khai, đào tạo, tuyên truyền phổ biến,... đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển chính quyền số, an ninh mạng. Hiệu quả công tác quản lý nhà nước được nâng cao. Môi trường và phong cách làm việc của công chức, viên chức ngành VH TTDL được cải thiện theo hướng hiện đại¹.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

Năm 2024, thực hiện kế hoạch phát triển chính quyền số và đảm bảo an ninh mạng trong hoạt động của cơ quan, lãnh đạo Sở VH TTDL đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, của tỉnh về công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành. Ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư cho các chương trình, kế hoạch phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Sở khi có sự thay đổi nhân sự.

Triển khai việc khai thác sử dụng chung dữ liệu trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh nhằm triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia sau khi được ban hành.

2. Phát triển hạ tầng số

Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc bổ sung kinh phí đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng, hạ tầng kết nối, hạ tầng an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc chuyển đổi số triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số.

¹ Kế hoạch số 55/KH-SVH TTDL ngày 11/01/2024 về phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Sở năm 2024; Công văn số 628/SVH TTDL-VP ngày 06/5/2024 về việc cử cán bộ tham gia thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg và Công điện số 33/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng; Công văn số 1011/SVH TTDL-QLVH ngày 21/6/2024 về việc đăng ký tham dự tập huấn về chuyển đổi số trong lĩnh vực thư viện; Công văn số 1142/SVH TTDL-VP ngày 15/7/2024 về việc truyền thông chính sách, pháp luật của Bộ Nội vụ qua mạng xã hội Zalo; Quyết định số 474/QĐ-SVH TTDL ngày 19/11/2024 ban hành Quy chế bảo đảm an toàn hệ thống thông tin Hệ thống mạng nội bộ thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Tờ trình số 2088/TTr-SVH TTDL ngày 19/11/2024 về việc đề nghị thẩm định phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ hệ thống thông tin Hệ thống mạng nội bộ thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, đã được phê duyệt tại Quyết định số 394/QĐ-STTTT ngày 26/11/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông.

Nâng cấp hệ thống mạng Lan (nội bộ), mạng internet đảm bảo tốc độ cao ổn định, hệ thống mạng không dây (wifi) tại Sở, rà soát nâng cấp các máy tính cũ, bổ sung các máy tính mới cho cán bộ, công chức còn thiếu trong cơ quan đảm bảo 100% cán bộ công chức trong cơ quan được trang bị máy tính.

3. Sử dụng có hiệu quả các hệ thống nền tảng

Các phòng quản lý nhà nước, các đơn vị trực thuộc Sở duy trì sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin nền tảng, dùng chung của tỉnh: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống Một cửa điện tử tích hợp cổng cung cấp dịch vụ công, Chứng thư số chuyên dùng, Cổng thông tin điện tử, Phần mềm Quản lý cán bộ công chức, phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh, Hệ thống báo cáo tỉnh Nam Định, Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội và các hệ thống nền tảng dùng chung khác để phù hợp với công tác quản lý của tỉnh và của ngành. 100% văn bản đi và văn bản đến được thực hiện thông qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành (trừ văn bản mật). 100% công chức, viên chức của Sở thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ chính phủ, của tỉnh để trao đổi thông tin nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

4. Phát triển dữ liệu

Sở VHTTDL không Xây dựng và triển khai dữ liệu riêng của ngành.

Triển khai thực hiện hệ thống thông tin Báo cáo theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tại phần mềm báo cáo điện tử với tên miền: <http://baocao.namdinh.gov.vn/sites/bc/SitePages/data/received.aspx>; <http://dangnhap.namdinh.gov.vn/>.

Triển khai thực hiện hệ thống thông tin Báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại phần mềm báo cáo điện tử với tên miền: <http://baocao.bvhttdl.gov.vn/Pages/login.zul>.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan

+ Tiếp tục duy trì, sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành vào công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở. 100% văn bản đến và đi (trừ văn bản mật) được số hóa và cập nhật vào hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Lãnh đạo Sở thường xuyên quán triệt toàn thể công chức, viên chức chú trọng nâng cao năng lực và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ

+ Duy trì, áp dụng, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 đảm bảo là công cụ đắc lực cho các hoạt động CCHC của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trong trao đổi

văn bản điện tử với các cơ quan trên địa bàn tỉnh và các cơ quan bộ, ngành Trung ương; trong các loại hình giao dịch điện tử phục vụ quản lý, điều hành, xử lý công việc và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Đến nay, 100% các đơn vị trong ngành đã áp dụng chữ ký số để triển khai các văn bản tại đơn vị.

+ Thực hiện nghiêm việc tổ chức đấu thầu qua mạng theo lộ trình triển khai của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và của tỉnh; Thực hiện công khai kế hoạch đấu thầu trên cổng thông tin điện tử của Sở theo đúng quy định.

- Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

+ Đảm bảo ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số gắn với an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan, Sở VHTTDL thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của Sở; triển khai hiệu quả các hoạt động nâng cấp, công tác an toàn thông tin cho Cổng Thông tin điện tử của Sở được duy trì ổn định, liên tục và thông suốt.

+ Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC: chỉ đạo cán bộ phụ trách tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh thực hiện nghiêm túc và giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động của ngành đảm bảo đúng quy định.

Kết quả: từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/11/2024 số lượng 339 lượt hồ sơ; 100% được tiếp nhận trực tuyến; đã xử lý và trả kết quả trước hạn, đúng hạn 337 hồ sơ; 02 hồ sơ đang xử lý trong hạn.

+ Triển khai “Hệ thống số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC” và tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC trước đó cho tổ chức, cá nhân khi giải quyết hồ sơ TTHC được đảm bảo.

Tinh thần thái độ của cán bộ thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh luôn hòa nhã, lịch sự, lắng nghe và tiếp nhận đầy đủ các phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức.

+ Công khai số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về thực hiện thủ tục hành chính tại Sở.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Công tác đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động của cơ quan đã được quan tâm, chú trọng thực hiện: Thường xuyên chỉ đạo các phòng QLNN, các đơn

vị sự nghiệp trực thuộc tổ chức rà soát, kiểm tra các lỗ hổng bảo mật trên hệ thống máy tính, mạng Internet của cơ quan, đơn vị; Tuyên truyền, nhắc nhở công chức, viên chức thực hiện nghiêm các quy định, khuyến cáo về sử dụng mạng internet an toàn như: đặt mật khẩu có độ mạnh cao, không nhấp vào các đường link lạ, không chia sẻ các thông tin chưa được kiểm chứng...

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, xây dựng và ban hành các quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan.

- Tổ chức tuyên truyền và tham gia các lớp đào tạo, tập huấn công tác bảo đảm ATTT do tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện tốt các quy định đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động ứng dụng CNTT tại Sở. Chú trọng nâng cao năng lực cán bộ chuyên trách CNTT nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Cử cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin, CNTT tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan.

- 100% cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước được tuyên truyền, cập nhật kiến thức an toàn – an ninh thông tin.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế vận hành các hệ thống dùng chung của tỉnh, quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước, nhằm đảm bảo tính cập nhật liên tục các giải pháp theo các khuyến cáo về an toàn, an ninh thông tin, đánh giá rủi ro, thường xuyên giám sát các nguy cơ, phát hiện và cảnh báo sớm các thay đổi hay tấn công vào các hệ thống.

- Thực hiện nghiêm việc công khai các thông tin trên cổng Thông tin điện tử của Sở theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

7. Áp dụng các giải pháp An toàn thông tin cho Website

Sở VH TTDL tiếp tục đẩy tư, nâng cấp các trang thiết bị công nghệ thông tin hệ thống an toàn, an ninh và bảo mật thông tin cho máy hệ thống máy tính của Sở, triển khai các giải pháp ngăn chặn virus, mã độc cho máy chủ, máy tính của cán bộ, công chức, viên chức, định kỳ hàng năm thực hiện việc kiểm tra, đánh giá về an toàn, an ninh thông tin.

Tên miền: <http://sovh.ttdl.namdinh.gov.vn/>

- Tên đơn vị cung cấp dịch vụ Website: Cổng Thông tin điện tử của Sở hoạt động ổn định, sử dụng dịch vụ thuê Hosting của Công ty Cổ phần phát triển công nghệ và dịch vụ SHNDEV, có trang bị hệ thống tường lửa, hệ thống phát hiện và phòng chống truy cập trái phép, hệ thống phòng chống sét, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và sự ổn định của đường truyền.

- Biện pháp đảm bảo an toàn thông tin đã triển khai: Firewall, IDS/IPS, WAF... Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin luôn được trú trọng, xây dựng các hệ thống giám sát, sao lưu giữ liệu... đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin được giao quản lý.

8. Phát triển nguồn nhân lực

Đơn vị bố trí 01 cán bộ là kỹ sư công nghệ thông tin phụ trách Công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn của Sở, theo dõi hoạt động của các hệ thống mạng, đảm bảo hoạt động ổn định đường truyền, an toàn, an ninh thông tin. 100% cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị sử dụng thành thạo máy tính; được tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm mã nguồn mở thông dụng trong công việc. Sở thường xuyên tuyên truyền, phổ biến được các quy định mới của nhà nước về công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan để nâng cao nhận thức kiến thức về CNTT.

Trong năm 2024, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã cử 03 lãnh đạo, chuyên viên tham gia các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số trên nền tảng MOOCs do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

III. TỒN TẠI HẠN CHẾ

Nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của Chuyển đổi số của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa thật sự đầy đủ nên chưa tích cực thay đổi thói quen, đổi mới tư duy từ quản lý sang phục vụ; chưa chủ động nghiên cứu và trau dồi, rèn luyện kỹ năng ứng dụng Công nghệ thông tin trong thực hiện chức trách nhiệm vụ.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng;

- Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 22/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 3152/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin;

- Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Nam Định giai đoạn 2021- 2025. định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh về phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Nam Định, giai đoạn 2022-2025;

- Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh về triển khai thúc đẩy phát triển thương mại điện tử tỉnh Nam Định dựa trên Nền tảng sàn thương mại điện tử năm 2022;

- Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 08/5/2022 của UBND tỉnh về Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Nam Định;

- Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh về triển khai Sở sức khỏe điện tử trên VNeID.

- Kế hoạch số 49/KH-BCĐ ngày 17/7/2024 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định về kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định năm 2024;

- Kế hoạch số 183/KH-BCĐ ngày 16/7/2024 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định về Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2024;

- Văn bản số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025.

II. MỤC TIÊU

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; chuyển đổi số điện tử dựa trên dữ liệu, hướng đến Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng, góp phần nâng cao vị trí xếp hạng về chỉ số mức độ sẵn sàng cho chuyển đổi số điện tử (ICT Index), chỉ số thành phần về hiện đại hóa nền hành chính trong bộ chỉ số CCHC của tỉnh.

- Sử dụng có hiệu quả dữ liệu dùng chung để phục vụ cung cấp dịch vụ công, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Duy trì 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần.

- Duy trì 100% hồ sơ công việc của Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- Đảm bảo thực hiện nghiêm 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê KTXH của ngành được kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo chính phủ, báo cáo Bộ VHTTDL và Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.
- 100% gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu, 100% gói thầu sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, 100% gói thầu mua sắm tập trung được tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng.
- Cổng Thông tin điện tử của Sở đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.
- 100 % dịch vụ công trực tuyến của Sở được tích hợp với cổng Dịch vụ công quốc gia ngay sau khi có quyết định công bố. 100% giao dịch trên cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh sử dụng mã định danh điện tử.
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của Sở đạt từ 100% trở lên. Đảm bảo 100% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.
- Các dịch vụ CNTT của Sở có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh; thông tin của người dân, doanh nghiệp được số hóa và lưu trữ tại CSDL của tỉnh, không phải cung cấp lại.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Chuyển đổi số phải gắn trực tiếp với tư duy nhận thức, vai trò trách nhiệm, quyền hạn của Thủ trưởng, người đứng đầu đơn vị. Người đứng đầu đơn vị là người đầu tiên tuyệt đối tuân thủ quy trình chuyển đổi số của đơn vị để làm gương cho cấp dưới. Thủ trưởng đơn vị trực tiếp chỉ đạo triển khai lộ trình chuyển đổi số, cải cách hành chính thực chất, nâng cao năng suất, chất lượng công việc.
- Tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai tổ chức các hoạt động thiết thực hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số trong Ngành VHTTDL; Ngày Chuyển đổi số quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và phù hợp với điều kiện thực tế của Bộ (ngày 10/10/2025).
- Các đơn vị trực thuộc Sở đẩy mạnh công tác truyền thông về chuyển đổi số nông nghiệp trên môi trường mạng; xây dựng các chương trình, chuyên đề, tăng cường tin bài trên chuyên mục “Chuyển đổi số” tại Cổng thông tin điện tử của Sở, chuyên trang Chuyển đổi số của Sở.
- Các thành viên Ban chỉ đạo Chuyển đổi số, Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo thường xuyên được cập nhật thông tin, chính sách, kiến thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng thông qua các ấn phẩm như bản tin thường kỳ, cẩm nang, sổ tay... về Chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

2. Thể chế, chính sách số

Các đơn vị trực thuộc Sở xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của từng đơn vị, hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch theo hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông về Chuyển đổi số; rà soát pháp luật về chuyển đổi số trong các lĩnh vực chuyên ngành của Sở.

3. Hạ tầng số

- Triển khai có hiệu quả, đồng bộ việc đầu tư hạ tầng CNTT của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu chuyển đổi số tại Sở.

- Phối hợp triển khai giải pháp xây dựng, vận hành hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng (SOC); hệ thống giám sát, điều hành thông minh (IOC) kết nối với Hệ thống thông tin "*Phần mềm viễn thám cảnh báo cháy rừng*".

4. Nhân lực số

- Kiện toàn, bổ sung đội ngũ cán bộ về công nghệ thông tin, an toàn thông tin tại từng đơn vị trực thuộc Sở nhằm đảm bảo nguồn nhân lực số đáp ứng nhu cầu phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch năm 2025 nhằm thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "**Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**".

- Tích cực tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng; Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch để sẵn sàng làm việc trong môi trường số; nâng cao nhận thức, trình độ về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

5. Phát triển dữ liệu số

Tham gia triển khai nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ CNTT của tỉnh-LGSP phục vụ kết nối nền tảng Chính phủ điện tử quốc gia; tích hợp các hệ thống ứng dụng; dịch vụ và cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh vào hệ thống;

Phối hợp với nhà cung cấp thực hiện nâng cấp, mở rộng, phát triển phần mềm quản lý văn bản và điều hành, Thư điện tử công vụ... để phù hợp với công tác quản lý các lĩnh vực do ngành phụ trách..

6. An toàn thông tin mạng

6.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh thực hiện phân loại, xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ.

6.2. Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng

Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan. Quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng là: (1) hệ thống chưa

kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng; (2) hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

Tham gia đầy đủ các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng khi được triệu tập.

6.3. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Bổ sung trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin của Sở.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động nội bộ của cơ quan; thực hiện quản lý chặt chẽ việc sử dụng các thiết bị, phương tiện kỹ thuật số có tính năng lưu trữ, trao đổi thông tin để phòng ngừa lộ, lọt thông tin qua mạng; kiểm tra an ninh và an toàn thông tin các thiết bị, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng và các công cụ khác trước khi đưa vào sử dụng. Các thiết bị, phần mềm do tổ chức, cá nhân nước ngoài tặng hoặc tài trợ phải được kiểm định an toàn trước khi sử dụng.

6.4. Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng và triển khai kế hoạch về phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) tỉnh Nam Định năm 2025;.

- Cử nhân sự phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các lớp tập huấn về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hệ thống sao lưu dữ liệu của Sở, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin khi gặp sự cố.

7. Chính quyền số

- Duy trì, đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai sử dụng tại cơ quan Sở một cách có hiệu quả: Quản lý văn bản và điều hành VNPT - iOffice; Hệ thống thông tin báo cáo; Dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử liên thông theo địa chỉ: <http://www.dichvucong.namdinh.gov.vn>; Kế toán; Quản lý tài sản; Kế khai bảo hiểm; Kế khai thuế; Kho bạc; Quản lý cán bộ công chức, viên chức; Hệ thống thư điện tử công vụ; phần mềm diệt Virus...Đồng thời tiếp tục triển khai, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin chuyên ngành (hệ thống 4 Tabmis, Kho ngân sách nhà nước, Cơ sở dữ liệu ngành VHTTDL...) đang được sử dụng tại Sở.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng, điều hành tác nghiệp trực tuyến và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Thực hiện các chế độ báo cáo (báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội) của Sở được thực hiện trên Hệ thống báo cáo của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng, hoạt động hiệu quả của Cổng Thông tin điện tử của Sở, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác các hoạt động của ngành tài chính nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu tra cứu, tìm kiếm thông tin của người dân và doanh nghiệp.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Tạo điều kiện, thúc đẩy các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư, tài trợ, tăng cường nghiên cứu các công nghệ số, phát triển các nền tảng số, hoạt động dữ liệu số, tạo ra các dịch vụ nội dung số về VHTTDL phục vụ xã hội, phát triển nền kinh tế số.

- Đẩy mạnh các hoạt động kết nối du lịch và trên cơ sở dữ liệu cung cầu của các Tổ công tác của Ban chỉ đạo Phát triển du lịch của các cơ quan, đơn vị trực thuộc ngành và địa phương.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Triển khai chương trình đào tạo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cá nhân và tổ chức trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên Nền tảng trực tuyến MOOCs của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ chuyển đổi số của các địa phương để hỗ trợ triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số với sự tham gia của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên các nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về VHTTDL.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua việc ứng dụng đa dạng các kênh truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, hình thành kỹ năng số, văn hóa số tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận với các dịch vụ của Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Tích cực hướng dẫn thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua mạng xã hội Facebook, Zalo, ... cho các tổ chức, cá nhân cách thực nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Tham mưu ban hành cơ chế, chính sách để thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp dịch vụ công ; tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số ... liên quan đến các lĩnh vực của ngành phụ trách.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch như điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo,...

4. Thu hút nguồn lực CNTT

Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

Ưu tiên bố trí công chức có trình độ cao về công nghệ thông tin vào thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Sở.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra, giám sát đối với việc triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị, bộ phận trực thuộc Sở VH TTDL.

- Giao Văn phòng, Cơ quan thường trực về chuyển đổi số thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số tại Sở, Kế hoạch chuyển đổi số của các đơn vị trực thuộc Sở; tổng hợp kết quả, đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời nhằm hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Chủ trì, phối hợp với các phòng quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở thực hiện kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện kế hoạch này.

2. Các phòng quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở

- Căn cứ kế hoạch này, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tuyên truyền đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý các nội dung của kế hoạch; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng trong việc thực hiện nhiệm vụ.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRỌNG TÂM NĂM 2025

(Có phụ lục kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Yêu cầu các phòng quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở TTTT; | (để báo cáo)
- Các đ/c Lãnh đạo Sở;
- Các phòng QLNN;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Vũ Đức Thọ

PHỤ LỤC DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRỌNG TÂM NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: 2224 /KH-SVHTTD, ngày 03 /12/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra; tổng hợp kết quả	Đơn vị chủ trì tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Nội dung triển khai thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Duy trì mạng Lan, hệ thống máy tính và các trang thiết bị CNTT	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Duy trì hệ thống mạng Lan, các trang thiết bị CNTT đã xuống cấp nhằm phục vụ tốt cho công việc	Thường xuyên trong năm 2025
2	Duy trì và sử dụng có hiệu quả hơn nữa các phần mềm dùng chung, các phần mềm chuyên ngành đang được sử dụng tại đơn vị	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Duy trì hoạt động, sử dụng hiệu quả hơn nữa các phần mềm dùng chung đang được sử dụng tại cơ quan Sở như: IOffice; dịch vụ công; kế toán; Tabmis; kho bạc; kê khai thuế; kê khai bảo hiểm; quản lý cán bộ công chức; quản lý tài sản; mail công vụ...	Thường xuyên trong năm 2025
3	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ công chức, viên chức, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về chuyển đổi số	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền, phổ biến qua nhiều kênh để chia sẻ về chuyển đổi số của tỉnh	Thường xuyên trong năm 2025
4	Cử công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về phát triển chính quyền điện	Văn phòng	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tập huấn nâng cao nhận thức, trình độ công nghệ thông tin, kỹ năng công nghệ số	Khi có văn bản triển khai

	tử, chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng				
5	Cử công chức Quản trị mạng của Sở tham gia Diễn tập an toàn thông tin, ứng cứu sự cố mạng tại các cơ quan nhà nước tỉnh Nam Định	Văn phòng	Sở Thông tin và Truyền thông	Tham gia diễn tập an toàn, an ninh thông tin, ứng cứu sự cố mạng máy tính của các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp, tổ chức chính trị, xã hội, nhằm nâng cao nhận thức và trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để kịp thời ứng phó, giải quyết các vấn đề về mất an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2025	Khi có văn bản triển khai
6	Duy trì hoạt động của trang thông tin điện tử của Sở hoạt động hiệu quả theo quy định của pháp luật hiện hành	Văn phòng	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Duy trì hoạt động trang thông tin điện tử của Sở hoạt động hiệu quả, thường xuyên, liên tục nhằm phục vụ tốt cho việc cập nhật và khai thác thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.	Thường xuyên trong năm 2025